

BIỂU PHÂN CÔNG

Nhiệm vụ cán bộ - giáo viên - nhân viên học kì II - Năm học 2025- 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03/QĐ-THTBB ngày 16/1/2026 của Hiệu trưởng trường TH Thạch Bàn B)

I. Ban giám hiệu

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết được phân công dạy
1	Phạm Thị Tuyền	20/10/1984	BTCB - HT	Th.s QLGD - ĐHSP - TC	2009	- Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Dạy tiết Toán lớp 3A2, 4A6 từ tuần 19 đến tuần 35
2	Trần Thị Bích Diệp	09/10/1981	PBTCB - PHT	Th.s QLGD - ĐHSP - TC	2011	- Phó bí thư chi bộ, Phó hiệu trưởng	Dạy tiết HDH lớp 1A4, 1A5, 2A4, 2A5 từ tuần 19 đến tuần 35
3	Đỗ Thanh Hương	22/10/1982	PHT	Th.s QLGD - ĐHSP - TC	2007	- Phó Hiệu trưởng	Dạy tiết HDH lớp 2A2; 2A3; 4A2, 4A4 từ tuần 19 đến tuần 35

II. Các tổ chuyên môn

1. Tổ chuyên môn số 1:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng, Ph. trào		
1	Nguyễn Thị Bích Loan	04/06/1976	ĐHSP, TC	1997	TTCM, GVCN lớp 1A1	- TTCM khối 1 - GVCN lớp 1A1 - Chịu trách nhiệm BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ khối 1 - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	03	04			05	23,5
2	Bùi Thị Thúy Hà	15/01/1994	ĐHSP	2016	GVCN lớp 1A2	- GVCN lớp 1A2 - Chịu trách nhiệm BDHS tham gia các cuộc thi về văn thể mỹ. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp	21,5	0	04			02	23,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng, Ph. trào		
						với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.							
3	Trần Thị Thu Trang	20/03/1993	ĐHSP	2014	GVCN lớp 1A3	- GVCN lớp 1A3. - Chịu trách nhiệm chính trong việc hỗ trợ GV trong khối về CNTT trong các cuộc thi - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			02	23,
4	Khúc Thu Hồng	03/10/1991	ĐHSP	2013	GVCN lớp 1A4	- GVCN lớp 1A4 - Phối hợp với đ/c Loan chịu trách nhiệm hướng dẫn GV, HS tham gia các cuộc thi văn thể mỹ. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			02	23,
5	Lê Thu Hằng	14/09/1991	ĐHSP	2013	GVCN lớp 1A5	- GVCN lớp 1A5. - Phối hợp hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi VN - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04	0		02	23,
6	Vũ Thu Hoài	24/10/1993	ĐHSP	2021	GVCN lớp 1A6	- GVCN lớp 1A6 - Phối hợp BDHS tham gia các cuộc thi về văn nghệ - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,

2. Tổ chuyên môn khối 2:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
1	Nguyễn Ánh Hải	08/12/1992	ĐHSP	2012	TTCM- GVCN lớp 2A1	- TTCM khối 2 - GVCN lớp 2A1. - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22,5	03	04			05	24 5
2	Đinh Hằng Nga	24/08/1996	ĐHSP	HĐ 2018	GVCN lớp 2A2	- GVCN lớp 2A2. - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22,5	0	04			03	23 5
3	Lê Thị Diệu Linh	19/12/1995	ĐHSP	2016	TKHĐ- GVCN lớp 2A3	- Thư kí HĐ + GVCN lớp 2A1, chịu trách nhiệm chính trong các hoạt động CNTT của tổ. + Ghi chép Biên bản các cuộc họp HĐ - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22,5	02	04			04	24 5
4	Nguyễn Thị Hoa	25/05/1994	ĐHSP	2016	GVCN lớp	- GVCN lớp 2A4 - Phối hợp với đ/c Hải chịu trách	22,5	0	04			03	23 5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giám trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
					2A4	nhiệm hướng dẫn GV, HS tham gia các cuộc thi văn thể mỹ. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.							
5	Nguyễn Hồng Nhung	09/10/1996	ĐHSP	2023	GVCN lớp 2A5	- GVCN lớp 2A5 - Phối hợp BDHS tham gia các cuộc thi về văn nghệ. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22,5	0	04			03	23,5
6	Ngô Thị Quỳnh Trang	21/04/1994	ĐHSP	HĐ 2024	GVCN lớp 2A6	- GVCN lớp 2A6 - Phối hợp, hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi về Mĩ thuật. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22,5	0	04			0	26,5

3. Tổ chuyên môn khối 3:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giám trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
1	Mai Thanh Hòa	13/06/1992	ĐHSP	2013	TTCM-GVCN lớp 3A1	- TTCM khối 3, GVCN lớp 3A1 - Chịu trách nhiệm chính BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ khối 3; - Hỗ trợ GV, HS tham gia các cuộc thi về CNTT. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo	20,5	03	04			03	24,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảng trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph trào		
						phân công của HT.							
2	Lê Ánh Nguyệt Lê	07/11/1992	ĐHSP	2017	TPCM-GVCN lớp 3A2	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của TTCM, GVCN lớp 3A2 - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	20,5	01	04			01	24,5
3	Vũ Thị Thu Hương	15/06/1993	ĐHSP	2020	GVCN lớp 3A3	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN lớp 3A3. - Phối hợp thực hiện các cuộc thi do các cấp phát động theo phân công của đồng chí TTCM - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	20,5	0	04			0	24,5
4	Phạm Thị Thuý	29/3/1989	ĐHSP	2019	GVCN lớp 3A4	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN lớp 3A4. - Chịu trách nhiệm BDHS tham gia các cuộc thi về văn nghệ. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	20,5	0	04			0	24,5
5	Nguyễn Thị Hồng Minh	24/09/1999	ĐHSP	2025	GVCN lớp 3A5	<ul style="list-style-type: none"> - GVCN lớp 3A5 - Phối hợp hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi TDTT - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	20,5	0	04			0	24,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giám trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trà		
6	Trịnh Hà Phương	23/12/1996	ĐHSP	2025	GVCN lớp 3A6	- GVCN lớp 3A6 - Phối hợp, hỗ trợ HS trong khối các cuộc thi về Mĩ thuật. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	20,5		04			0	24,5
7	Nguyễn Phương Thảo	29/09/2003	ĐHSP	HĐ 2025	HĐ GV dự trữ	Đạy 10 tiết /tuần cho các GV thừa giờ + 21 tiết củng cố, tăng cường - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	31						31

4. Tổ chuyên môn khối 4:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giám trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trà		
1	Đinh Thị Hồng Quỳn	30/03/1977	CĐSP	1998	TTCM-GVCN 4A1	- KT khối 4, GVCN lớp 4A1. - Chịu trách nhiệm chính BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ khối 4; - Hỗ trợ GV, HS tham gia các cuộc thi về CNTT - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	03	04			05	23,5
2	Trần Thị Hồng	02/09/1986	ĐHSP	2010	TPCM-GVCN lớp 4A3	- Tổ phó: GVCN lớp 4A2: - Hỗ trợ GV, HS tham gia các cuộc thi về CNTT, - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Phối hợp BDHS tham gia các sân	21,5	1	04			03	23,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
						chơi trí tuệ khối 4; - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.							
3	Nguyễn Thị Thu Hà	03/7/1987	ĐHSP	2021	GVCN lớp 4A3	- GVCN lớp 4A3 - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,5
4	Đào Thị Nhân	29/03/1996	ĐHSP	2020	GVCN lớp 4A4	- GVCN lớp 4A4 - Chịu trách nhiệm BDHS tham gia các cuộc thi về văn nghệ. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			02	23,5
5	Nguyễn Thị Minh Hồng	23/04/2000	ĐHSP	2025	GVCN lớp 4A5	- GVCN lớp 4A5. - Hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi phong trào trong khối. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			02	23,5
6	Trần Thị Huê	08/11/2000	ĐHSP	2025	GVCN lớp 4A6	- GVCN lớp 4A6 - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5		04			02	23,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
7	Nguyễn Thu Huyền	23/10/2002	ĐHSP	2025	GV dự trữ	Dạy 8 tiết /tuần cho các GV thừa giờ + 23 tiết củng cố, tăng cường - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	31						31
8	Kiều Thị Ngọc Ánh	23/06/1990	ĐH	202	NV TV	Trông 11 tiết ĐSTV của các lớp 1A1, 1A2, 1A3, 1A4, 1A5, 1A6, 2A1, 2A2, 2A4, 2A5, 2A6.	11						11

5. Tổ chuyên môn khối 5:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
1	Hoàng Hương Huyền	05/10/1974	ĐHSP	1993	TTCM-GVCN lớp 5A1	- TTCM khối 5, GVCN lớp 5A1 - Chịu trách nhiệm chính BDHS tham gia các sân chơi trí tuệ khối 5; - Hỗ trợ GV, HS tham gia các cuộc thi về CNTT, các hội thi, phong trào trong khối. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	03	04			05	23,5
2	Nguyễn Thị Hồng Thu	15/11/1991	ĐHSP	2011	TPCM-GVCN lớp 5A2	- GVCN lớp 5A2 - Hỗ trợ GV, HS tham gia các cuộc thi về CNTT - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với	21,5	01	04			02	24,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
						các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.							
3	Trần Thúy Hồng	13/10/1991	ĐHSP	2013	GVCN lớp 5A3	- GVCN lớp 5A3 - Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về CNTT trong tổ theo phân công của đồng chí TTCM - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,5
4	Nguyễn Thị Vân	22/06/1996	ĐHSP	2020	GVCN lớp 5A4	- GVCN lớp 5A4 - Chịu trách nhiệm BDHS khối tham gia các cuộc thi do các cấp phát động. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,5
5	Đỗ Trần Sao Mai	02/08/1993	ĐHSP	2018	GVCN lớp 5A5	- GVCN lớp 5A5. - Phối hợp hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi TDDT, văn nghệ - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,5
6	Hoàng Thị Xuân	02/08/1993	ĐHSP	2025	GVCN lớp 5A6	- GVCN lớp 5A6 - Chịu trách nhiệm trong các cuộc thi của GV, HS của khối về văn nghệ, Mĩ thuật. - Thành viên tổ CNTT: Phối hợp với các tổ CNTT thực hiện các nhiệm vụ về CNTT của trường. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04			01	24,5

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM, LL	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
7	Hoàng Phương Mai	06/10/1994	ĐHSP	2020	GVCN lớp 5A7	- GVCN lớp 5A7. - Phối hợp hỗ trợ HS tham gia các cuộc thi văn nghệ, Mĩ thuật - Con dưới 12 tháng đến 22/03/2026 - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21,5	0	04	04		06	23,5
8	Phạm Thuý Ngân	08/11/2000	ĐHSP	2025	GV dự trữ	Dạy 7 tiết /tuần cho các GV thừa giờ + 16 tiết củng cố, tăng cường GV tập sự đến 12/12/2025 - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	23						23

6. Tổ GV bộ môn

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
1	Tôn Thị Diệu Thúy	28/3/1979	ĐHSP	2007	GV MT	- GVMT: Dạy 21 tiết CK (dạy các lớp 1A2, 1A3, 1A4, 1A5, 2A1, 2A2, 2A3, 2A4, 3A1, 3A2, 3A4, 3A6, 4A1, 4A4, 4A5, 4A6, 5A2, 5A3, 5A5, 5A6, 5A7). - Phụ trách các cuộc thi liên quan đến MT của GV và HS, trang trí trong các hoạt động của NT - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21				3	0	24
2	Dương Xuân Hằng	27/12/1977	ĐHTD TT	2000	GV TD	- Tổ trưởng tổ GV chuyên: Thực hiện các nhiệm vụ theo Điều 14 của Điều lệ trường TH.	21				1;1		23

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
						<ul style="list-style-type: none"> - GVTD: Dạy 20 tiết CK + 1 tiết TC Dạy GDTC lớp 1A4, 1A3, 2A1,2A2, 3A5, 3A6, 4A1, 4A2, 5A3, 5A4 - Chịu trách nhiệm chính trong tổ chức Giải thể thao HS cấp trường, BDHS có năng khiếu môn Điền kinh, Cờ vua, cờ tướng, Aerobic tham gia cuộc thi các cấp. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 							
3	Nguyễn Thị Hương	28/8/1991	ĐHTD TT	2016	GV TD	<ul style="list-style-type: none"> - GVTD: Dạy 20 tiết CK + 2 tiết TC Dạy TD lớp 1A1,1A2,2A5,2A6,3A1,3A2, 4A5,4A6, 5A1, 5A2 - Chịu trách nhiệm chính trong tổ chức HKPĐ cấp trường, BDHS có năng khiếu môn Cầu lông, bóng đá tham gia HKPĐ các cấp. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	22				1		23
4	Vũ Quang Tuyền	04/07/1999	ĐHTD TT	2025	Bí thư chi đoàn - GVTD	<ul style="list-style-type: none"> - GVTD: Dạy 22 tiết các lớp 1A5, 1A6, 2A4,2A3,3A3, 3A4, 4A3,4A4, 5A5,5A6, 5A7 - Chịu trách nhiệm phối hợp trong tổ chức HKPĐ cấp trường, BDHS có năng khiếu môn võ Karate, Cầu lông, bóng đá tham gia HKPĐ các cấp. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT. 	22				1		23

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
5	Nguyễn Thị Mỹ Linh	18/5/1988	ĐHSP	2013	GV ÂN	- GV Âm nhạc : Dạy 16 tiết CK + 4 tiết TC dạy các lớp: 1A1,1A3,1A6, 2A1, 2A3, 2A5, 3A2, 3A4, 3A6, 4A1, 4A3, 4A5, 5A2, 5A3, 5A4, 5A6, tiết ĐSTV lớp 2A3. - Phụ trách phong trào văn nghệ của GV, HS. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	20				1;1		23
6	Nguyễn Thị Mai Thúy	24/6/1993	ĐHSP	2016	TTCM - GVÂN	- TTCM - GV Âm nhạc dạy các lớp: 1A2, 1A4, 1A5, 2A4, 2A4, 2A6, 3A1, 3A3, 3A5, 4A1, 4A3, 4A5, 5A1, 5A5, 5A7 - Dạy 15 tiết ÂN (CK) và 2 tiết TC - Phụ trách phong trào văn nghệ của GV, HS. - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	17	3			2;1		23
7	Phạm Thị Tiệp	23/9/1978	CĐSP	2010	GVTH	- GV dạy Tin học: Dạy tin học khối 3,4,5 theo TKB: 19 T; 3 tiết TC - Các nhiệm vụ khác: Hỗ trợ các cuộc thi của HS qua mạng internet; Phụ trách thi Tin học trẻ của HS; - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	22				1		23
8	Nguyễn Phương Thảo	02/08/1988	ĐHSP	2016	TPCM GVTA	- GV Tiếng Anh: dạy 20 tiết CK (dạy các lớp 3A2, 4A1, 4A4, 5A3, 5A6) + 1 tiết hỗ trợ TA lớp 2A2. - Chịu trách nhiệm SHCM của nhóm TA, BB SHCM - BD HS tham gia các cuộc thi TA, tổ	21	1			1		23

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảm trừ				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
						chức các hoạt động liên quan đến TA - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.							
9	Vũ Thị Thanh Hiếu	01/10/1983	ĐH	2016	GVTA	- GV Tiếng Anh: dạy 20 tiết CK (dạy các lớp 3A1, 4A2, 4A3, 5A1, 5A4) + 1 tiết hỗ trợ TA lớp 1A5. - BD HS tham gia các cuộc thi TA, tổ chức các hoạt động liên quan đến TA - Các nhiệm vụ đột xuất khác theo phân công của HT.	21				2		23
10	Vũ Thị Thu	30/10/1995	ĐH	2021	GVHĐ MT	- Dạy 10 tiết MT chính khoá (dạy các lớp 1A1, 1A6, 2A4, 2A5, 3A3, 3A5, 4A2, 4A3, 5A1, 5A4) - Phối hợp trong các cuộc thi liên quan đến MT của GV và HS, trang trí trong các hoạt động của NT	10						10
11	Lương Thúy Nga	18/10/1991	ĐH	2025	GVHĐ TA	- Dạy 8 tiết tiếng Anh (lớp 3A3, 3A5); 2 tiết TA hỗ trợ lớp 1A4, 1A6 - Phối hợp BD HS tham gia các cuộc thi TA, tổ chức các hoạt động liên quan đến TA	10						10
12	Dương Thu Huyền	03/02/1988	ĐH	2025	GVHĐ TA	- Dạy 8 tiết tiếng Anh (4A6, 5A2); 2 tiết TA hỗ trợ lớp 1A3, 2A5 - Phối hợp BD HS tham gia các cuộc thi TA, tổ chức các hoạt động liên quan đến TA	10						10
13	Trần Diệu Linh	10/6/1992	ĐH	2025	GVHĐ TA	- Dạy 20 tiết tiếng Anh (lớp 3A4, 3A6, 4A5, 5A5, 5A7); 6 tiết TA hỗ trợ của các lớp 1A1, 1A2, 2A1, 2A3, 2A4, 2A6	26						26

ST T	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ CM	Năm vào ngành	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công	Số tiết dạy theo khối	Số tiết giảng dạy				Số tiết thừa phân công GV dạy	TS tiết thực dạy
								theo chức danh	CN	con nhỏ	PT phòng; Ph. trào		
						- Phối hợp BD HS tham gia các cuộc thi TA, tổ chức các hoạt động liên quan đến TA							
14	Vũ Xuân Hùng	20/05/2003	ĐH	2025	GV HĐ TPT	- Tổng phụ trách - Tư vấn học đường - Dạy 7 tiết HĐTN lớp 1A2, 1A3, 1A4, 1A5, 1A6, 2A3, 2A4	7						7

- Ngoài các nhiệm vụ chính đã phân công, CBGVNV thực hiện các nhiệm vụ phát sinh theo sự phân công của Hiệu trưởng tùy vào nhiệm vụ nhà trường, cấp trên.